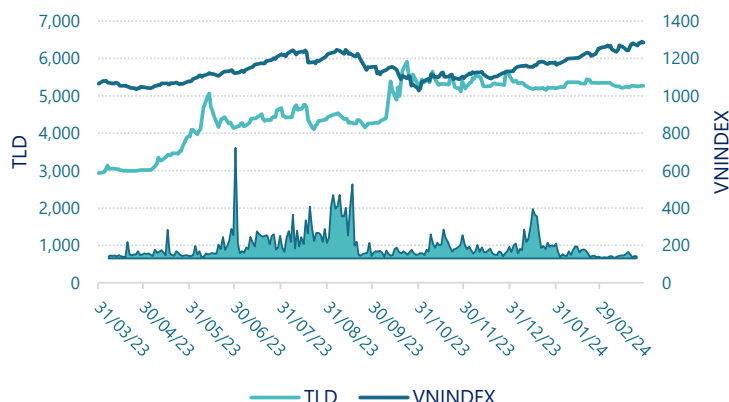


CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long (HSX: TLD)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	5,270
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	5,913
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,933
SL cổ phiếu LH	77,741,356
KLGD BQ 20 phiên (CP)	169,840
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	410
P/E	48.1
EPS	109

DT thuần

Q1/24

111

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.0 | -16.0%

YoY: ▲29.6 | 36.1%

LN sau thuế

Q1/24

2.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.70 | -39.0%

YoY: ▲1.28 | 93.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

5.4%

+/- YoY: ▲1.4%

DT thuần

2023

329

tỷ VNĐ

YoY: ▼209 | -38.7%

LN sau thuế

2023

4.95

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.75 | -63.7%

ROE

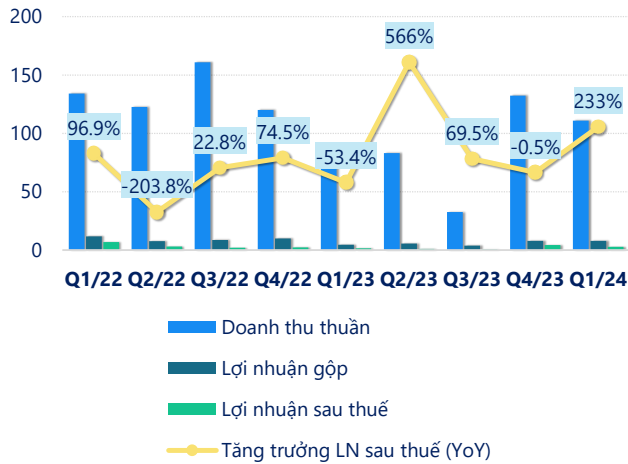
2023

0.6%

+/- YoY: ▼1.6%

tỷ VNĐ

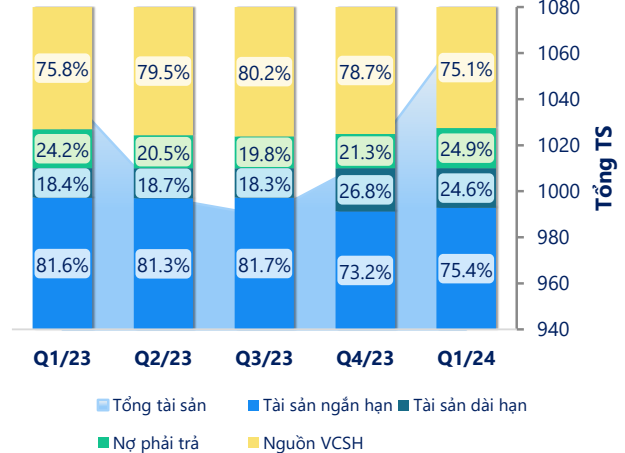
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

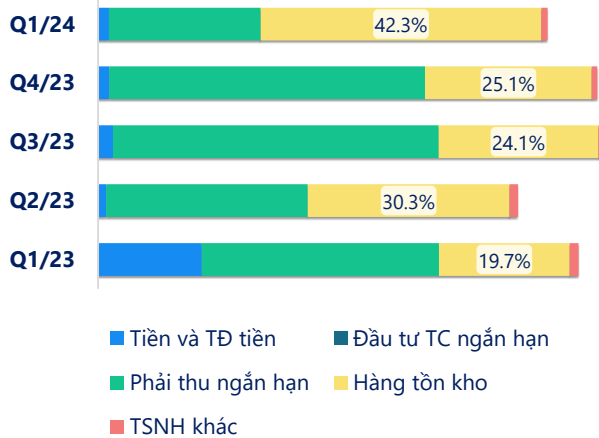
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



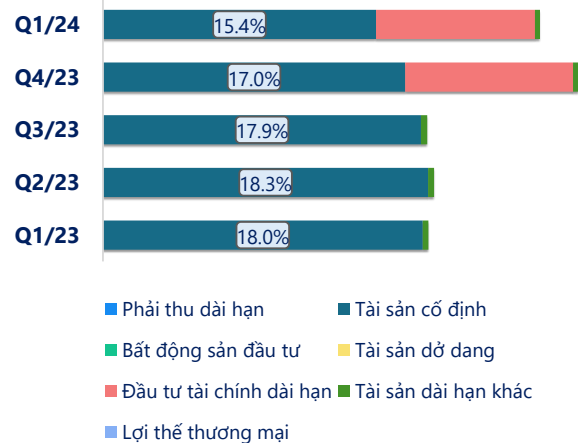
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

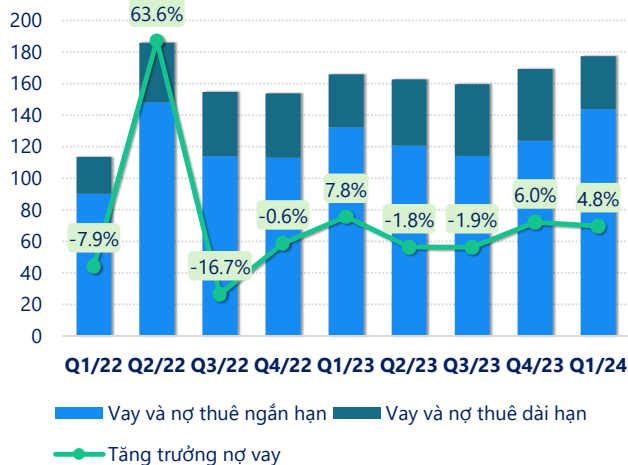
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

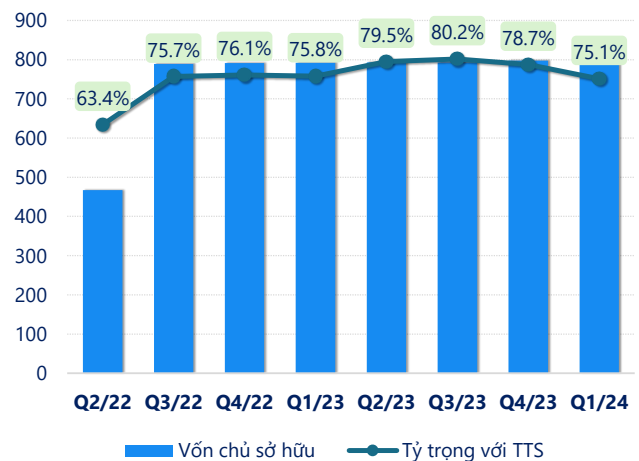
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



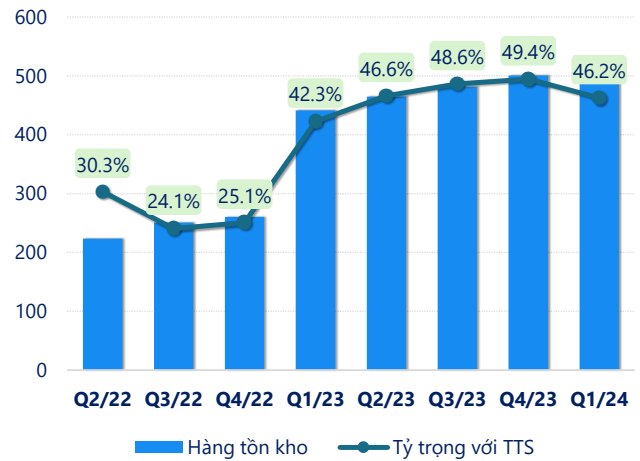
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

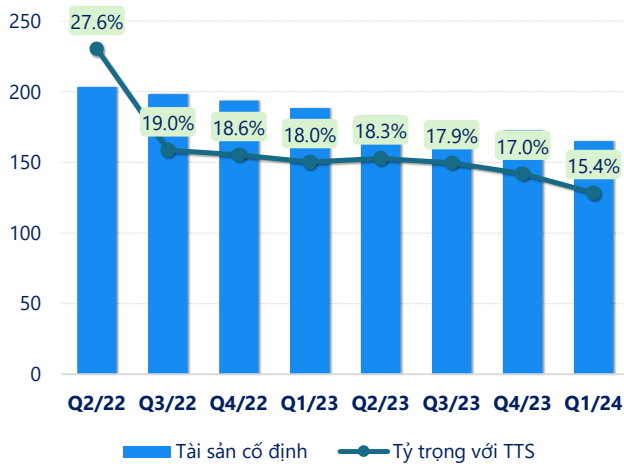

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


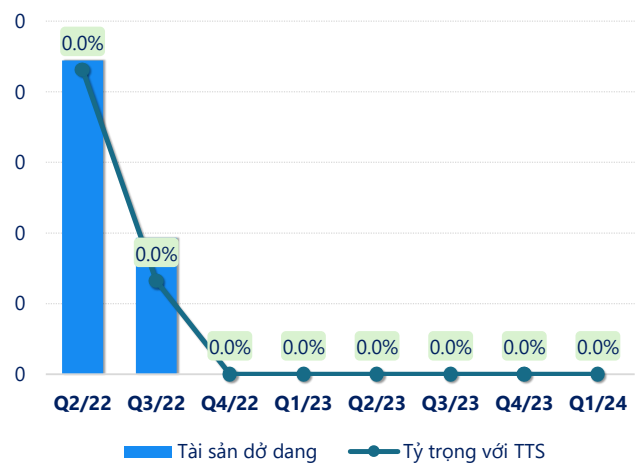
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

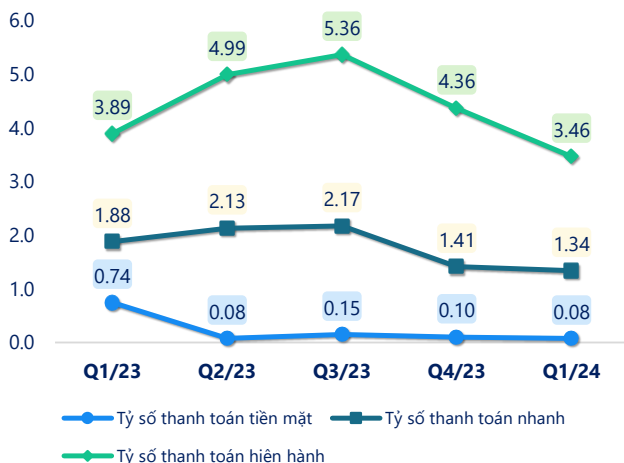
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

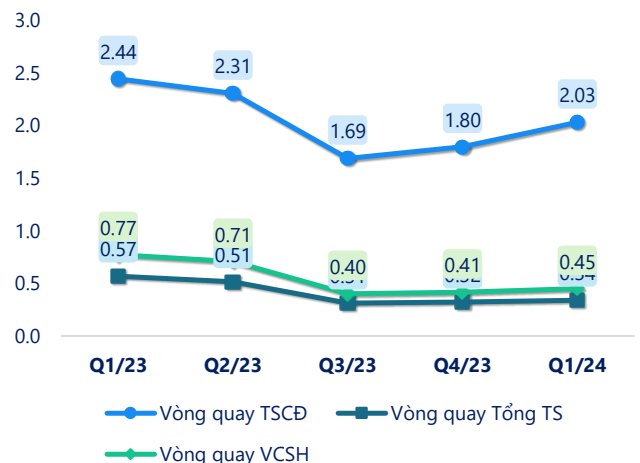
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	1,044	997	989	1,013	1,072
Tài sản ngắn hạn	853	811	809	741	807
Tiền và tương đương tiền	163	12.3	22.4	16.9	17.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	3.91	0	0	10.3
Phải thu ngắn hạn	238	321	296	214	277
Hàng tồn kho	441	465	481	501	496
Tài sản ngắn hạn khác	9.82	8.79	9.02	8.76	6.81
Tài sản dài hạn	192	186	181	272	264
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	188	183	178	173	165
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	96.0	96.0
Tài sản dài hạn khác	3.40	3.36	3.35	3.20	3.06
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	253	204	196	215	267
Nợ ngắn hạn	219	163	151	170	233
Vay và nợ thuê ngắn hạn	132	121	114	124	144
Phải trả người bán ngắn hạn	70.1	29.1	15.1	24.4	74.6
Nợ dài hạn	33.5	41.9	45.5	45.5	33.6
Vay và nợ thuê dài hạn	33.5	41.9	45.5	45.5	33.6
Nguồn vốn chủ sở hữu	792	793	793	797	805
Vốn chủ sở hữu	792	793	793	797	805
Vốn điều lệ	748	748	748	748	748
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)